DƯƠNG THU HƯƠNG

# QUẦNG trăng lơ

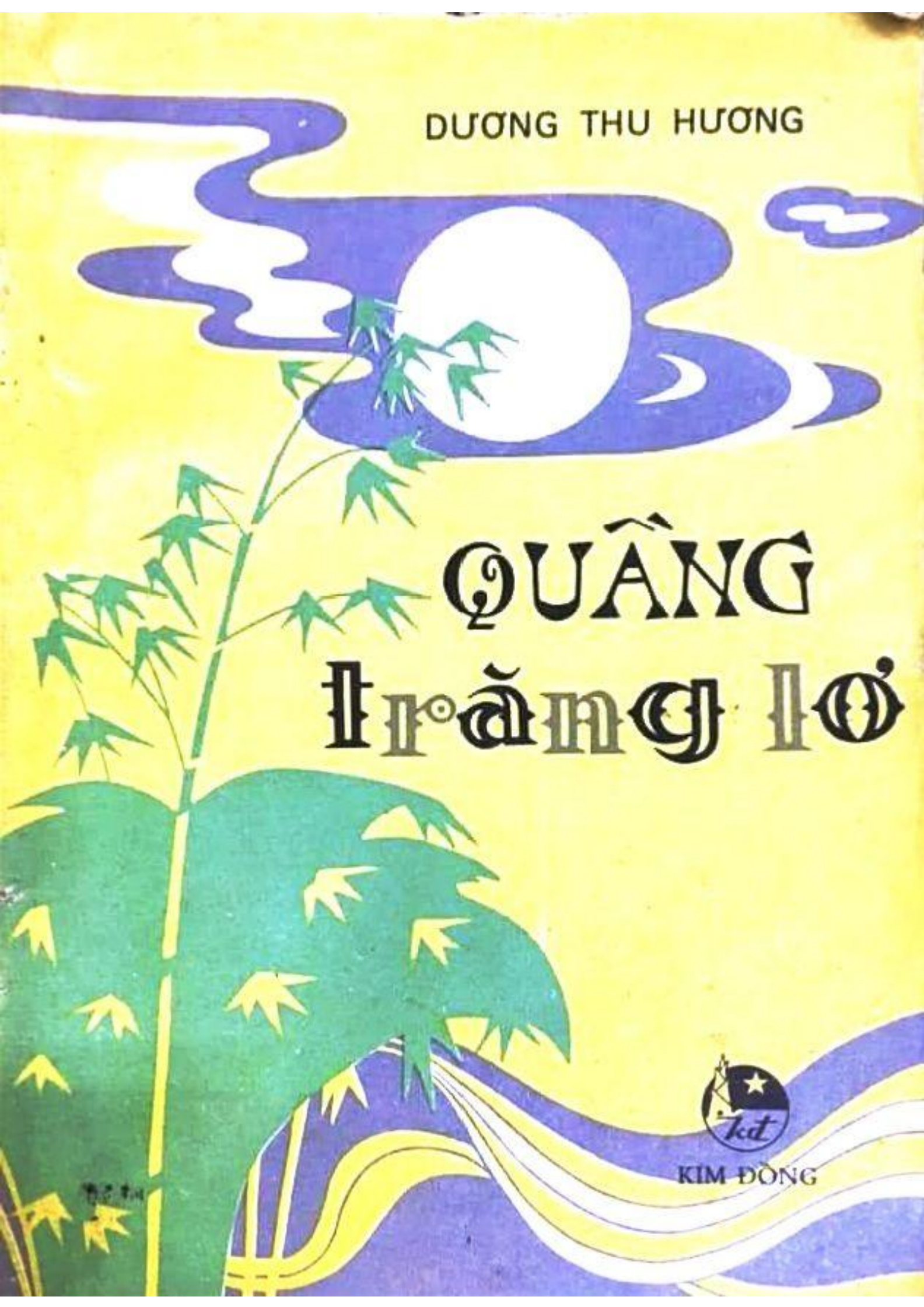

KIM ĐỒNG

# BÔNG HOA NÂU

Mọi người đều biết rằng mùa thu bắt đầu với ngọn gió may.

Trời xanh một màu xanh đẹp đẽ, nổi trôi những đám mây xốp như bọt biển. Tít trên cao, từng đàn chim bay qua thành phố, trông xa như những nắm hạt cải bị gió cuồn đi. Không có nắng, chỉ có một thứ ánh sáng màu lơ nhạt tỏa trong không trung, thật dịu dàng.

Chú bé Minh ngồi tựa lưng vào cửa. Trước sân, mẹ đang giặt quần áo, bọt xà-phòng trắng xốp nở phồng trên miệng chậu thau nom như một tảng trứng ếch kỳ dị khổng lồ, nhiều chiếc bọt nhỏ bắn lên, bay lập lánh.

Minh chống tay vào cằm lặng lẽ nhìn đám bọt xà-phòng, mẹ chú ngạc nhiên vì không thấy con chạy ra chơi thổi bong bóng như mọi bữa. Mẹ lo lắng nhìn chú và hỏi :

— Minh, con ốm phải không ?

— Không ạ !

— Sờ trán xem sao ?

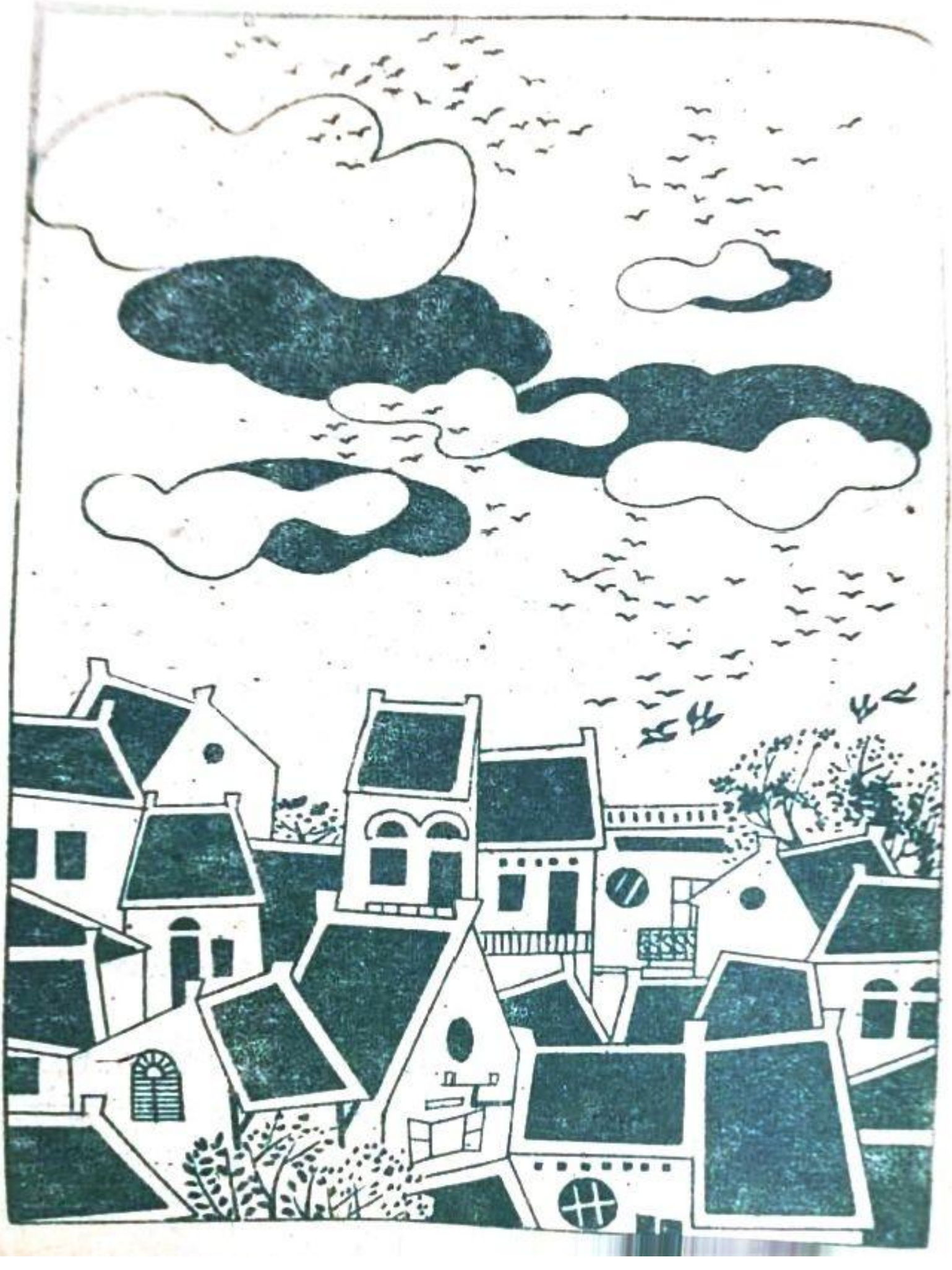

Minh đưa tay xoa trán và cười :

— Trán con mát lắm mẹ ạ.

Mẹ tiếp tục vò-xát quần áo nhưng thỉnh thoảng lại liếc nhìn con.

Minh vẫn đang im lặng theo dõi những chiếc lá trên sân. Cây hoa thùy-liên đã bắt đầu rụng lá, những chiếc lá bé xíu như những mảy cồm vàng. Chú nhặt một hạt vàng nhỏ bé đó, tung lên cho gió cuốn rồi đi đến gần mẹ :

— Mẹ ơi !

Mẹ chú quay lại, băn khoăn chờ đợi.

— Mẹ ơi, ngày hôm qua con được điểm chín văn...

Người mẹ cười âu yếm :

— Thế à, con mẹ giỏi quá.

Chú bé phụng phịu, vẻ không bằng lòng. Chú luôn luôn được điểm chín và mười môn vặn. Chú khẽ cau mày nói :

— Tuần trước con cũng được điểm chín... Nhưng... cô giáo không phê bài như lần này.

Người mẹ bỏ chiếc khăn đang vò dở xuống chậu, ngoảnh mặt nhìn con.

— Cô giáo phê thế nào ?

— Cô giáo chỉ phê một chữ thôi... Cô giáo phê là « Lạ ! »

Mẹ chú bé nhúng hai cánh tay dính đầy xà-phòng vào chiếc thùng chứa nước đặt một bên, mẹ rửa tẩy thật kỹ, rút khăn lau khô rồi bảo con vào nhà :

— Nào, con cho mẹ xem bài.

Chú bé lấy chiếc cặp da nâu, rút ra một quyển vở mỏng, ngoài bìa đề :

Nguyễn Giang Minh
Học sinh lớp 1D

Bên trong là những trang giấy chi chít chữ tím và nhiều con số 9, 10 đỏ chót. Mẹ chậm rãi lật từng tờ.

— Đây rồi.

Bài văn ra đề : Mùa đông có gió gì ?

Chú bé trả lời : Mùa đông gió bắc xám như chì.

Bên cạnh là chữ cô giáo phê : « Lạ », có một dấu chấm than và điểm chín to tướng.

Mẹ gập quyển vở lại, đưa cho Minh. Chú bé mở rộng đôi mắt đen, đầy vẻ thắc mắc :

— Tại sao cô giáo lại phê « Lạ » hở mẹ ?

— À à... à...

Người mẹ lúng túng ấm ừ chưa biết trả lời con ra sao cho phải. Nhưng Minh đã cất vở vào cặp sách chú cài khóa lại rồi nói tiếp :

— Mùa đông gió bắc xám như chì, đúng thế mà cô lại ghi là « Lạ ».

Hai mẹ con im lặng một hồi lâu. Mẹ nhìn Minh chăm chú :

— Con bảo không có gì lạ phải không ?

— Vâng.

— Mùa đông gió xám như chì...

Mẹ nhắc lại và nghĩ ngợi. Rồi bỗng nhiên, một tia sáng vui sướng bừng lên trong đôi mắt dài, mẹ ôm Minh, nhìn làn môi hồng của chú và êm ái hỏi :

— Thế còn mùa hè thì sao ?

Chú bé nhìn ánh mắt vui tươi của mẹ bất giác nhoẻn miệng cười, để lộ ra những chiếc răng mới thay:

— Mẹ không biết à ?

— Không.

— Về mùa hè gió màu hồng rực rỡ, gió có đôi cánh rộng, suốt ngày nhào lộn trên không như một người làm xiếc.

Mẹ lại hỏi :

— Gió mùa xuan thì sao ?

— Gió mùa xuân xanh biếc, kéo dài, giống hệt một sợi dây, một sợi dây đàn bé xíu, hễ động đến là nó ngân lên... ngân như là tiếng chuông ấy...

— Và còn mùa thu ?

Chú bé trả lời ngay không một chút ngần ngừ :

— Mùa thu lúa chín đầy đồng, lúc ấy gió có màu lúa chín. Gió vàng óng ở Bắc Ninh, vì quê bà ngoại đồng rộng mênh mông. Con còn thấy gió có mùi thơm của cốm, của lá sen già, của xôi mới...

Mẹ lặng lẽ hôn Minh và không hỏi gì thêm. Câu chuyện giữa hai mẹ con dừng lại ở đây. Nhưng từ hôm đó, những ngày chủ nhật dù bận đến đâu mẹ cũng đưa Minh ra ngoại ô chơi. Minh được thấy đồng ruộng, bãi cỏ, dòng sông và những cánh buồm chao lượn. Chú bé tập làm thơ. Chú đọc cho mẹ nghe những câu thơ tả sông Hồng, chiếc sà-lan chạy trên đám bọt nước đỏ ngầu, bãi ngô ven bờ cát và bác nông dân đã cho chú mấy bắp ngô non.

Những cuộc đi chơi chủ nhật thật thú vị. Mỗi chiều trở về, trong khi chú bé ngủ ngon lành thì mẹ lại chúi vào bếp làm thức ăn, giặt giũ quần áo, thu dọn cửa nhà.

Đến một ngày chủ nhật mẹ đưa Minh đi thăm làng hoa Ngọc Hà. Làng hoa thật nhiều hoa. Mỗi thứ hoa gợi cho chú bé một tưởng tượng kỳ lạ.

Này nhé, hoa lay-ơn giống những chiếc loa kèn có màu hồng phấn và màu tuyết trắng. Mỗi chiếc hoa ấy giấu một khúc nhạc riêng. Bông màu trắng gợi tiếng hót thánh thót của chim oanh, còn bông hoa màu hường là khúc ca thanh tao của chim sơn tước.

Hoa hướng dương như vầng mặt trời vãi tung tóe những tia vàng rực rỡ.

Hoa sói như chiếc mõm xinh xắn, ươn ướt của một con cún nhỏ, cánh mở ra, khép vào đều đặn giữa hai ngón tay Minh, tưởng chừng sắp sửa phát ra những tiếng : « gâu, gâu... » trìu mến và hách nghịch.

Hoa cẩm chướng là những ngôi sao bảy màu trên vòm trời xanh lục của lá vườn, chúng rung rinh trong gió hệt như những vì tinh tú nhấp nháy lúc vào đêm.

Hoa đồng tiền rung rinh lanh lảnh trong buổi bình minh màu tím hồng, đỏ và lam thẫm...

Bao nhiêu thứ hoa, bao nhiêu màu sắc.

Nhưng Minh níu áo mẹ và ngước cặp mắt long lanh hỏi :

— Mẹ ơi, mẹ ơi...

— Sao con ?

— Không có hoa màu nâu há mẹ ?

— Ồ, không có đâu ! — Mẹ vuốt tóc con và mỉm cười — Chỉ có đất màu nâu thôi. Nhưng tất cả mọi thứ cây đều phải có đất mới sống và nở hoa.

Ngày chủ nhật ấy qua đi đã lâu lắm. Tới một đêm mẹ giở cặp sách của Minh ra xem. Mẹ tìm thấy trong ngăn bên một quyển vở làm văn cũ. Ở trang cuối có bài văn sau đây :

Mẹ đưa em đi Ngọc Hà xem hoa. Em được thấy nhiều loài hoa đẹp, hương thơm ngào ngạt và cánh màu rực rỡ.

Nhưng em còn biết một thứ hoa khác. Thứ hoa ấy không nhìn thấy được. Thứ hoa ấy nuôi sống tất cả các loài hoa. Đó là Đất, bông hoa màu nâu...

Dưới cùng, một dòng chữ lớn viết nắn nót :

Mẹ cũng là một bông hoa nâu.

Bài văn không có điểm và cũng không được ra để.

Mẹ cảm động xếp vở lại rồi đến bên giường con. Minh đang ngủ say, hai tay dang rộng, cặp má ửng hồng, tấm chăn phập phồng theo hơi thở. Hàng mi đen nhánh của chú bé khẽ rung động. Chú bé mấp máy môi rồi khẽ mỉm cười, một nụ cười dịu dàng, tin cẩn, trong mơ.

# DẤU CHÂN AI?

Buổi sáng bà ra vườn xới cỏ. Vườn rộng làm sao, rộng đến nỗi tiếng con chèo bẻo hót trên bụi tre cuối vườn nghe mơ hồ như tiếng một chú chim sâu yểu ớt nào đó mới thò chiếc mỏ mềm ra mổ vỏ trứng. Ở đầu vườn đằng này, sát với sân nhà là một ô đất vuông trồng cam. Ngày chú Phong chưa đi bộ đội, chú đã ra tận Vinh xin giống. Toàn một thứ cam trái to tròn xoe, da vàng ứng. Trong đám lá xanh dày phiến, những quả cam chín lập ló như những quả đèn lồng. Rồi bên ngoài khóm cam là mãng cầu. Mãng cầu là quả na ày, quả na dai múi dài khi chín không tách vỏ, quả na bắc múi nhỏ chín nứt nở trên cành, quả na xiêm màu tím phớt to như chiếc bát sứ. Bà cứ cắm cuốc bướm nạo có một vòng quanh gốc cam hay vun mày gốc na là đã đau lưng lắm rồi. Bà đứng thẳng dậy, thở một hơi rõ dài rồi nắm tay lại quài ra sau đấm vào sống lưng và khẽ lẩm bẩm điều gì đó. Mấy con chim trên cành cam nhảy lích tích. Ông mặt trời đã chễm chệ ngồi trên ngọn cây bòng cuối vườn. Bà nheo mắt nhìn ông và vào nhà vo gạo nấu cơm...

Hôm nào bà cũng chỉ xới cỏ quanh quẩn ô đất trồng cam với na, thành ra mé cuối vườn mấy cây bòng, cây mít cao lêu nghêu chẳng ai ngó ngàng tới. Trên nền đất mọc dày cỏ âu và cỏ chỉ, những lá bòng lá mít úa vàng gió thả xuống ngổn ngang như giấy cắt. Vòm lá xanh rậm rạp nuốt hết ánh mặt trời, chỉ còn vài đốm nắng xao động trên mặt cỏ. Gió thổi vào những đốm nắng ấy, làm chúng nhấp nhánh như là những ngôi sao. Lũ chim sâu hẳn yên trí làm chủ cái góc vườn tịch mịch này, nên chúng cứ nhảy tanh tách như châu chầu và léo xéo cãi cọ nhau từ sớm đến chiều. Nhưng một hôm, bầy chim thóc mách ầy bỗng cuống cuồng bay nháo nhác, chúng kêu ầm ĩ như thể cháy tổ. Vườn có khách lạ. Hai đứa trẻ, một trai và một gái. Chú bé chừng lên tám, người mảnh khảnh, da trắng, mắt đen như hột nhãn. Chú mặc một chiếc quần đùi bằng vải xanh, áo dệt kim sọc xanh sọc trắng theo kiểu áo lính thủy. Cô bé lùn như cái nấm béo phục phịch, da ngăm ngăm đen, và mặc bộ quần áo đồng màu hoa đỏ chót. Hai cô cậu bước dè dặt trên đám cỏ vườn, thỉnh thoảng lại nắm chặt tay nhau đứng lại nghe ngóng tiếng sột soạt của lá rụng hay tiếng kêu quác quác của con quạ đậu trên bụi dứa gai ngoài vườn.

Hạnh — cô bé — thì thào :

— Đằng ấy sợ ma à ?

Minh — chú bé — trả lời :

— Sợ cóc gì. Nhưng bà tó bảo ra vườn không nhìn mà giẫm vào rắn thì nó quấn chết.

Nắng chiều lên mái tóc tơ của chú những tia sáng óng ánh, tóc chú nhỏ sợi và dựng đứng như lông con nhím, những sợi tóc bắt nắng loáng lên những vân li ti bảy sắc cầu vồng. Mùi mít chín thoảng trong vườn. Hai đứa chọn một cái rễ nứt nẻ lồi trên mặt đất và ngồi lên. Chú bé ngửa mặt hít từng hơi dài :

— A ! Mít chín rồi, cô Huyền về tớ báo cô ra chặt bổ ăn.

Cô bé ngồi yên lặng, chú bé nhìn bạn và nói tiếp :

— Đằng ấy sang nhà tớ ăn mít nhớ !

Ngẫm nghĩ một lát chú nói thêm :

— Tớ chẳng sang nhà Hạnh được. Nhà đằng ấy đông, nhà tớ có mỗi mình bà..

— Ừ cô Huyền đi làm cả ngày, mình bà làm không hết cỏ, gốc mít lút lên đây này.

Cô bé tiếp lời và hai chân xoa lên cỏ rồi...

Góc vườn bỗng có tiếng kêu ộp oạp của một con ếch cụ. Con ếch ấy ở trong cái hầm chữ A làm từ hồi chiến tranh Giôn-xơn, mấy năm nay không có ai xuống, nước mưa ngập đầy, và con ếch to xù cứ ngồi trong đó mà thở uệnh oạng... Chú bé bỗng thấy thương bà quá, bố đi bộ đội ở tít trong miền nam, mẹ công tác dưới huyện, chú Phong cũng mới nhập ngũ, ở nhà chỉ còn bà với cô Huyền mà cô suốt ngày đi làm bèo với tập quân sự, thành ra không có ai lập hầm, dọn vườn cho bà. Chú vứt chiếc lá mít buộc thành con trâu xuống đất, ôm lấy cô bạn thì thầm. Hai cô cậu

thì thầm những gì không rõ, nhưng chỉ biết rằng sáng hôm sau bà nấu cơm cho cô Huyền ăn đi gặt đã hơn một tiếng đồng hồ mà chú Minh còn ngủ ngon lành.

Chú bé đang mơ đến một góc vườn um tùm bóng cây. Nắng rung rinh trên vòm lá như từng đàn đom đóm màu vàng nhạt. Những con đom đóm đậu trên gáy chú, ấm và nhẹ như những cánh hoa đào. Chú lại thấy những đám cỏ rậm cao đến bụng, lá cỏ cọ vào da thịt ram ráp, lá mít lá bòng khô gió thả ngốn ngang như thuyền con mắc vào búi cỏ. Chú và bạn Hạnh đang ra sức giẫy cỏ. Cái cuốc bướm lưỡi bén lắm, xớt cỏ kêu xoèn xoẹt. Cỏ ngã rạp xuống và mặt đất nâu tươi quang quẻ hiện ra. Vòm lá mít rì rào trên đầu như reo. Quả mít bắt đầu nứt bay mùi thơm lựng... Chú bé đang mơ...

Còn bà, bà lại cầm cuốc bướm ra vườn. Và bà sứng sốt. Trên lối đi nhỏ trong vườn chi chít những vết chân bé xíu đan đi đan lại vài sợi cỏ vương trên mặt đất đã héo. Một chiếc lá bòng vàng ối vừa rụng xuống cuốn bằng bằng trên, nền vườn nhẵn nhụi, sạch sẽ.

Bà nheo mắt lại và lẩm bẩm :

— Dấu chân ai thế ?

Chắc là bà đang nghĩ đến những tiên đồng bé tí xíu trong các chuyện cổ tích. Những câu chuyện bắt đầu bằng câu : Ngày xửa, ngày xưa...

# CON BÊ ĐỐM

Ông tôi ấy mà, già lắm cơ. Mùa đông lúc nào ông cũng bịt cái mũ bông sù sụ trên đầu và đi tất nâu dày cộm cộm. Thế mà chuyện ông kể cho tôi nghe thì lại toàn chuyện về trẻ con thôi. Nào là *Hoàng tử tí hon trong rừng thẳm*. Nào là *Chú bé tìm mẹ*, *Chú bé lười*. Nào là *Cô bé quàng khăn đỏ*. Rồi chuyện về súc vật nữa chứ, nhiều vô số. Chuyện con mèo ăn vụng khóc hu hu vì bị đốt hết râu. Con chó tham lam cắn phải quả mướp nướng sủa khào khào trong họng. Con hổ độc ác gãy chân liềm mãi vết thương chạy qua ba quả núi thì chết. Con khỉ tinh khôn ngồi đọc sách lau láu trong hang...

Tôi không biết con khỉ có biết đọc sách thật không, và con mèo khóc hu hu như thế nào. Nhưng tôi đã nhìn thấy một con vật khóc thật sự. Con bê Đốm của tôi. Câu chuyện như thế này :

Nhà tôi có một con bò mẹ hiền và khỏe. Tôi đặt cho nó cái tên rất mộc mạc là Vá, vì trên tấm áo nâu mượt mà của nó có một miếng trắng như tuyết. Có miếng vá ấy, trông mợ bò sang trọng như đeo một

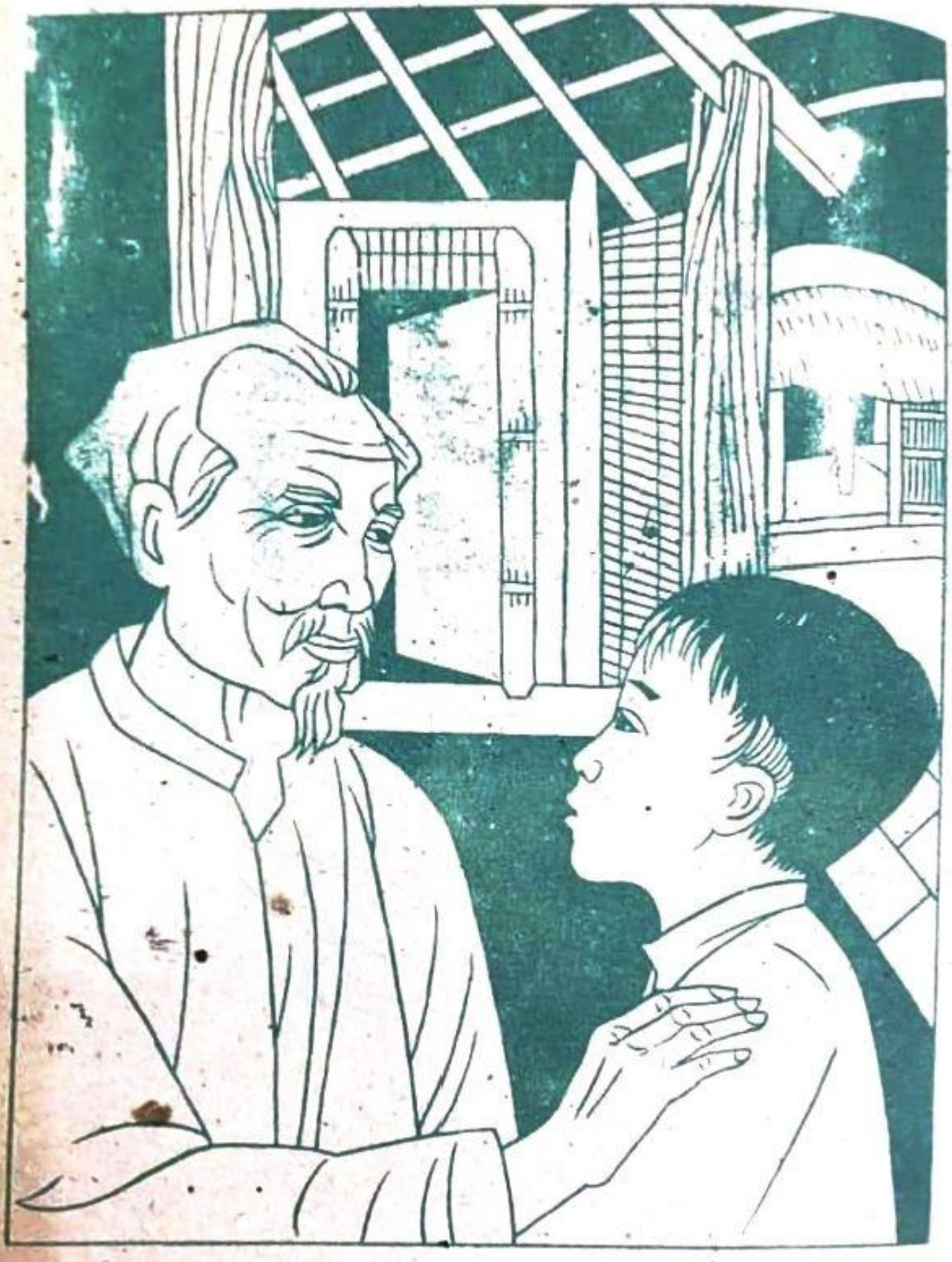

chiếc tạp dề mới tinh trước ngực. Bò Vá đã đẻ hai lần. Hai con bê ấy đã lớn và đã cày được. Bác đội trưởng điều chúng cho các đội khác chăn dắt. Mỗi lần điều bê đi, lại thưởng cho tôi một bộ quần áo mới. Năm 1972 bò Vá lại đẻ một con bê nữa. Chú bê này lông vàng mướt, ở trán có một đồm trắng giống hệt đồng xu. Tôi đặt ngay cho nó là con Đồm. Chú Đồm nghịch ngợm vô cùng. Vừa mới ra đời, lông còn ướt, bốn chân mảnh khảnh như cọng rau dớn chú đã nghênh cái đầu ngó ngó những đám hoa sim rực rỡ màu tím hồng, những túm cây đuôi chồn bạc trắng phất phơ, những chùm hoa chuông đỏ lúc lắc. Chú muốn chạy đi chơi lắm, nhưng cả bốn cái chân yếu ớt cứ lấy bấy và Đồm ta lăn kềnh xuống đám gai cây xấu hổ gần đây.

— Mè ọ... ọ...

Mẹ ơi... chú ta kêu cứu, nhưng mẹ chú còn đang nằm thở mệt nhọc. Tôi đỡ Đồm dậy, dắt chú ta về nhà. Dọc đường chú bê non ngoan ngoãn bước sau đuôi bò mẹ. Bò Vá đi trước, thỉnh thoảng ngoái lại gọi con.

— Bò...ò...ò...

Hôm sau tôi đưa mẹ con Đồm ra đồi muộn, vì còn chờ cho bò Vá ăn hết máng cháo cám bồi dưỡng. Ngày hôm ấy mát trời, gió nam thổi quạt ngọn lau, những đám hoa sim rung rinh như một đàn bướm hồng múa trên khóm lá. Túm cây đuôi chồn thì ngoáy tít lên, những cái đuôi bông trắng kỳ lạ. Con Đồm thấy cái cảnh ấy thì nhảy cẫng lên, bốn chân run rẩy ríu lại.

— Bò... ò...

Con Vá kêu và chạy vượt lên chắn đường chú Đồm. Cái cổ đeo yếm trắng nõn của nó lúc lắc, Vá cụi đầu vào đầu con.

— Bò...ò...ò...

Dường như nó muốn báo : « Con đừng chạy mà ngã, chân con còn yếu lắm mà... ».

Nhưng con Đồm cứ tảng lờ như không nghe thấy gì hết, nó chui qua bụng mẹ và phóc một cái nhảy sang bên kia đường. Từ đây nó lóc cóc nhảy qua mấy tảng đá xám, đỉnh giật bông hoa kèn vàng chóe treo lúng liếng trên ngọn cây mâm xôi. Dưới bụi mâm xôi có những dây chạc chìu, hoa chạc chìu đã tàn hết nhưng dây vẫn còn sống. Mà dây chạc chìu thì dai ghê lắm. Đồm vấp phải đám dây chạc chìu, những cái dây quái quỷ nầy làm cho Đồm ta bổ nhào xuống, đầu Đồm đập vào một tảng đá, gần mi mắt có vài giọt máu rịn ra.

— Mè ọ... mè ọ... ọ...

Con bê nghịch ngợm kêu từng tiếng dài gọi mẹ. Bò Vá chạy lồng đến bên con.

— Bò... ò... ò... ò...

Vá quỳ xuống liếm máu trên trán con, đôi mắt tội nghiệp như muốn nói : « Ôi con tôi. Mẹ đã can ngăn mà con chẳng nghe lời ! »

Những đứa trẻ hư vì chúng chóng quên tội lỗi của mình. Chú Đồm này cũng vậy, được vài ngày ngoan ngoãn rồi đâu lại vào đấy. Chiều nào tôi cũng tìm nó

đến chóng cả mặt. Ở đường 15 cứ nghiêng mặt trời là phải đưa bò về chuồng. Máy bay Mỹ ném bom từ sẩm tối đến rạng đông. Con bò nào cũng đã quen hồi há ăn cho no để về nhà. Riêng con Đồm thì cứ nhởn nha hết đồi này qua đồi khác. Nó cứ tỉnh bơ mọi sự trên đời, mặc dù tôi gào đến rát cả hơi, chạy tong tả từ đồi này qua đồi khác. Còn mẹ nó, con bò Vá hiến lành kêu não cả ruột.

— Bò... ò...

Chiều hôm ấy cũng vậy. Con bê tinh nghịch trốn ở đâu không biết. Tôi cứ chạy sang ngọn đồi trước mặt thì lại thấy nó lóc cóc ở mé đồi sau lưng, quay lại đồi sau lưng thì nó đã vòng chân đồi lên ra phía trước. Cái đầu nghênh ngó của Đồm cứ nhấp nhô trên những bụi mâm xôi, những khóm lau tím phơ phất, những cây quéo già trơ trụi. Mặt trời mỗi lúc một nhạt màu, ở chân đường 15 những khóm sim phủ dày bụi đã mất hết bóng trên mặt đất, lặng lẽ như một bầy thỏ lông đỏ đang ngồi ngủ.

Mồ hôi vã đầy mặt, tôi kéo con Vá về.

— Đồm ơi, đêm nay phải ở lại một mình bom Mỹ nó bỏ trúng thì đừng có trách tao nhé. Mày bướng bỉnh lắm...

Tôi nghĩ bụng thế và dẫn con bò Vá về. Nhưng con bò mẹ không chịu bước :

— Bò ơ... ò...

Nó rống lên như rung trống vang động cả khu đồi. Cái đầu to lớn quay đi bồn phía ngong ngóng.

— Bò ò... ò...

Đồm ơi ! Mày không nghe tiếng mẹ mày gọi sao ?... Tôi nhìn quanh những lồi mòn vắng vẻ gió chạy ù ù đuổi những cuộn gai lòng bong. Con chim quay tơ chăm chỉ đang vùn vụt bay về phía làng. Trời mỗi lúc mỗi tối, sao Hôm đã nhấp nháy con mắt trên trời. Con mắt như cười cợt chế giễu tôi :

— Thế nào, chú mình chịu bó tay à ?

Tôi bực tức quất vào mông bò Vá :

— Về !

Con bò mẹ giật thót bước lên mấy bước. Nhưng rồi bất ngờ nó rứt dây chạy lồng lên quay lại khu đồi :

— Bò ò... ò...

Con Vá kêu lên những tiếng thảm thiết để gọi đứa con ngỗ ngược, bướng bỉnh.

Một quả pháo sáng cháy rực trên đường 15. Tôi vội vàng nhảy xuống chiếc hầm chữ A của các chị thanh niên xung phong ở gần đây. Và đúng lúc đó máy bay giặc ném loạt bom đầu tiên. Rạng sáng ngày hôm sau tôi đã đi tìm mẹ con Đồm. Cả một đêm nằm trong hầm ẩm ướt, bom nổ ùng ục như sầm dội một bên tai, tôi không sao ngủ được. Bụng vừa tức vừa lo, con bê tai ác này ngày hôm qua không hiểu đi tới đâu ?

Tôi vừa đi hết khu đồi sim qua hai con mương cạn nữa đến một cái dốc cao um tùm toàn dây bướm bạc. Tôi đi dọc theo chân dốc và đoán thế nào con Đồm cũng đến đây. Dây bướm bạc nở đầy hoa như từng đàn bướm rung rinh, lá cây ngọt như đường. Con Đồm chắc mải ăn lá, chơi hoa nên không chịu về.

Hết chân dốc tôi dừng lại. Trước mắt tôi là một đám nương hoang rậm rạp, có một vật gì đó màu vàng rung động trong đám cây dại cao ngập đầu. Tôi rẽ cây bước vào, con bò Vá đang nằm phủ phục trên mặt đất, bê Đồm nằm một bên. Thấy tôi, con bê non đứng dậy chạy vòng quanh mẹ kêu thảm thiết :

— Mè ọ... mè ọ... ọ... ọ...

Bò Vá nằm khuỵu hai chân trước, hai chân sau bẻ gập lại trong vũng máu đỏ lòm, máu bết vào lông từng mảng tím bầm. Hai con mắt to, chậm chạp nhìn bê con không chớp, mắt nó ong ỏng nước.

Đồm chạy xung quanh mẹ :

— Mè ọ... mè ọ... ọ...

Nó kêu nức lên từng hồi, thỉnh thoảng lại gục đầu vào bụng mẹ như muốn xốc bò Vá đứng lên. Nhưng cả hai chân mẹ nó đã giập nát rồi, mẹ nó không bao giờ còn đứng dậy được nữa.

Con bê nhỏ chuệnh choạng, run rẩy. Nó cứ kêu mãi không ngừng.

— Mè ọ... mè ọ...

Tôi quỳ xuống, vừa động đến chân con Vá thì nó đã thở hộc lên đau đớn và vật xuống. Con Đồm phủ phục bên mẹ nó. Trong hai con mắt đen nhánh và ngơ ngác của nó những dòng nước mắt chảy giàn giụa, trong suốt...

Từ đó tôi mới hiểu, những con vật nhỏ cũng biết khóc. Như những chú bé thường nức nở hối hận vì không nghe lời của mẹ mình.

# NGÔI NHÀ ÊM ẤM

Quý và Vân ở với mẹ trong thị xã Đồng Hới. Nhà của chúng bé nhỏ, lợp cỏ tranh. Mảnh sân bằng cái chiếu trống toàn hành với tỏi. Không còn chỗ cho hai anh em chơi bi chơi đáo. Mẹ bảo :

— Nhà mình nghèo, phải trồng thêm rau để đỡ tiền mua !

Hai anh em lúc nào cũng ước một ngôi nhà thật rộng rãi, đẹp như nhà ông cụ Chè ở phố trước. Cái nhà ấy mới đẹp làm sao ! Nền lát toàn bằng gạch men xanh nhạt, chỉ nhìn đã thấy mát rượi, lại có nhiều cây cột đúc xi-măng tròn xoe, gắn những mảnh bát cổ lóng lánh. Còn trước sân nhà là mảnh vườn trồng toàn hoa. Hoa hồng vàng xinh xẻo như những bông nhài nhuộm nắng, hoa hồng nhung to bằng miệng bát ăn cơm màu đỏ thẫm, hoa cúc bạch xòe những ngón tay trắng thon thả, hoa mào gà lắc lư cái mòng ngố ngáo... Sân còn có một khoảng rộng xây gạch phẳng lì, chỗ ấy cho ông cụ uống trà, cũng là chỗ hai anh em Vân và tụi trẻ trong phố sang chơi bi nhờ...

Mẹ biết Quý với Vân thích mảnh sân ấy lắm, mẹ bảo :

— Bao giờ hết chiến tranh bố đi bộ đội về, mẹ sẽ xây cho các con sàn gạch to hơn thế nữa. Bây giờ chưa ổn định, chưa thể làm gì được.

Mẹ nói thế rồi xách túi đi họp. Dạo này mẹ bận lắm, đi làm việc cơ quan rồi lại họp cả đêm. Vắng mẹ, hai anh em cứ thơ thẩn sang nhà cụ Chè chơi. Nhưng cả ông và bà cũng không thấy ngồi trước sân uống nước nữa, hai người cứ thu dọn hòm xiểng cả ngày, hình như các cụ sắp dọn nhà đi đâu thì phải, bà ưng mang thứ này, ông lại thích thứ kia. Buổi sáng hôm đó giặc Mỹ bắt đầu ném bom, hai quả đầu tiên rơi xuống cầu Dài. Mẹ đã dặn từ trước, Quý bình tĩnh dắt em Vân xuống hào giao thông, còn ông bà Chè luồng cuồng chui xuống gầm chiếc phản gụ.

Thế là chiến tranh rồi đây, Quý đã hiểu vì sao mấy tuần nay mẹ cứ đi họp, tập quân sự rồi đào hào giao thông cả ngày cả đêm. Đến trưa máy bay giặc cút, ông bà Chè gọi ngay anh con trai lớn lái xe bên Ty giao thông về, thế rồi suốt buổi trưa mấy ông con hì hục khiêng đồ dọn nhà đi sơ tán. Ông lão nhát thật, chưa có lệnh đã bỏ đi trước. Lúc lên xe cụ còn ngoái lại bảo Quý :

— Này ! Trông nhà cho ông nhé !

Thế là bỗng dưng Quý và Vân trở thành chủ nhân của ngôi nhà đẹp nhất thị xã. Hai đứa bé đứng giữa nhà hét :

— U oa... u oa... a... a...

Tiếng những bức tường vọng lại :

— U oa... u oa... a... a...

Như tiếng một người không lồ vô hình. Hai anh em đuổi bắt nhau trong gian phòng rộng thênh thang, rồi chơi ở trên những phiến gạch xanh bóng lên, vuông vắn. Ồ ! Đã mày khi được thỏa thích. Con mèo tam thể ngồi trên nóc chiếc tủ thờ cao lênh khênh giương đôi mắt trong suốt nhìn chúng, những tia đồng tử màu xanh lập lánh. Quý với Vân lăn lộn trên sàn nhà như hai chú mèo con vờn nhau buổi sớm.

Nhưng nắng đã nhạt dần, chiều xuống lúc nào không biết. Rồi một cơn gió mạnh thổc vào đập cánh cửa gỗ đánh sầm.

Cái chốt cửa bằng sắt sập xuống, thanh sắt dài cắm sâu vào lỗ khoét trong sàn. Con mèo ngoao lên một tiếng và nhảy phốc sang ô cửa tròn thông hơi sát trần nhà. Thế là chỉ còn lại hai đứa bé trong căn nhà kín, thoạt đầu con mèo còn gừ gừ trên ô cửa cao, sau nó lỉnh đi đâu không rõ. Vân bắt đầu sợ, cô bé kéo áo anh :

— Về, anh Quý !

Quý phủi quần áo đứng dậy, chú cao hơn em chỉ một ngón tay thôi, nhưng giờ đây là người có sức mạnh và quyền hành nhất với bé Vân.

— Lặng im, anh khắc mở cửa !

Nắm đầm cửa bằng sắt cao đúng chỏm tóc Quý. Chú kiễng chân, hai tay cầm chặt quả đầm vặn. Cái chốt cửa lâu ngày không bỏ dầu rít kèn kẹt, thanh sắt gài nặng quá, Quý nắm môi mắm lợi xoay nó cũng chỉ khẽ nhích lên một tí, có lẽ chỉ bằng một hạt kê thôi. Chao, ước gì có sức mạnh như chú Kim, cái chốt cửa nào chú khẽ động ngón tay cũng bật ra hết. Quý vã

mồ hôi đầy mặt, hai tai nóng bừng. Cửa vẫn đóng im lìm, trời tối sập xuống, gió thổi ù ù trong căn nhà thênh thang nghe rờn rợn. Vân mếu máo gọi :

— Mẹ ! Mẹ ơi !

Cô bé nắm chặt lưng áo anh, khóc tỉ tỉ. Giá như lúc khác thì thế nào Quý cũng mắng cho Vân một trận, nhưng bây giờ chú thấy thương em quá. Vả lại, chính chú cũng buồn, cũng sợ và cũng nhớ mẹ làm sao. Gian phòng đã tối mịt, mấy con dơi ngoài vườn bay vào kiếm mồi kêu chít chít. Quý buông cái chốt cửa ra và ôm em. Cái Vân lại nức nở :

— Em đói bụng, anh Quý ơi !

Quý bỗng nhớ nhà, cái nhà tranh bé nhỏ của mẹ. Mọi hôm giờ này ở nhà đã lên đèn và mẹ dọn cơm ra chiếc bàn thấp bằng gỗ kê gần cửa thông ra bếp. Ăn cơm xong mẹ lại có món khoai khô nấu với đỗ rắc đường.

Rồi mẹ rút quần áo phơi ngoài sân vào gập, vừa làm mẹ vừa khe khẽ ngâm thơ, một bài thơ dài về thành phố biển trong đó có câu :

Hoa phượng rung rinh rắc nắng trên đầu
Cánh buồm trắng gọi biển về trước ngõ...

Quý thích bài thơ ấy lắm, nhất là đoạn tả những con cá chuồn bay là là mặt sóng, những con cá vè sáng ngời lân tinh giống những đàn đom đóm nước. Mẹ vừa ngâm thơ xong là đến giờ đài phát thanh ca nhạc... Buổi tối ở nhà mới vui vẻ làm sao !... Còn bây giờ thì hai anh em ngồi thu lu như con mèo trong xó bếp. Gió lùa qua ô cửa trấn kêu u u , u u. Ánh điện ngoài đường hắt vào những khe hở thành những vệt sáng

mờ vàng nhạt. Chiếc đui đèn ông cụ Chè tháo bóng đi rồi gió đánh lắc lư cái đầu đen thui kỳ dị. Quý ôm em, chú thấy hai anh em trơ trọi quá, và chỉ một chút nữa thôi là chú cũng oà lên khóc. Đúng lúc ấy có tiếng chân người bước, tiếng người nói lao xao. Cái Vân đứng bật dậy :

— Mẹ !

Con bé thính thật, Quý nghe tiếng mẹ nói với một người nào đó :

— Tôi tìm khắp nơi rồi, chỉ còn đây thôi. Có thể các cháu sang chơi từ lúc chưa có báo động.

Quý mừng rơn, và hét to đến nỗi choáng cả người :

— Mẹ ơi ! Con ở đây.

Mẹ chạy, tiếng dép vội vã trên sàn gạch, rồi mẹ áp má sát vào cánh cửa, Quý nghe rõ hơi thở của mẹ bên ngoài :

— Các con có sao không ? Em Vân có khóc không?

Cái Vân nghe mẹ hỏi tủi thân nức nở :

— Mẹ ! Mẹ ơi...

Dù sao nó vẫn cứ là con gái. Còn Quý, Quý cứng rắn hơn nhiều, chú dõng dạc bảo em :

— Nín đi, để anh nói cho mẹ nghe.

Rồi chú kể lại đầu đuôi : Từ lúc giặc ném bom, chú dắt Vân xuống hào giao thông ra sao, rồi cụ Chè đi sơ tán như thế nào, và hai anh em vào chơi trong nhà cụ bị gió sập cửa nhốt cho đến tận giờ. Cuối cùng chú bảo :

— Chúng con chỉ bị đói thôi, còn không sao hết, mẹ mở cửa cho chúng con về nhà mình đi !

Mẹ thở phào cười :

— Thế mà mẹ hết cả hồn.

Rồi mẹ gọi mấy chú tự vệ, chắc từ nãy vẫn đứng ngoài vườn :

— Các chú nạy cửa cho các cháu ra. Hai cô cậu vào nhà cụ Chè chơi thích quá không biết lối về bị gió đóng cửa nhốt lại.

Chú Kim nói tiếp, giọng ồm ồm như tiếng động trong chiếc thùng tô nô ở góc bếp mỗi lần Quý thò cổ vào hét, chẳng hiểu chú nói với mẹ hay với anh em Quý :

— May mà tìm ra lũ nhóc, không có đêm nay Mỹ nó quay lại ném bom thì hết chuyện.

Các chú đi tìm xà-beng cạy cửa, mẹ nói với anh em Quý :

— Các con chịu khó chờ một tí nhé rồi về nhà nấu cơm, hôm nay mẹ mua cá nục về luộc, có cá dưa chua nấu giấm nữa.

Quý im lặng, thương mẹ quá, chắc mẹ cũng đói bụng rồi. Đi làm về lại lo tìm con. Quý không dắt em vào chơi nhà cụ Chè thì đâu đến nỗi... Chú Kim ấn xà-beng vào chân cửa, cạy một nhát là cửa bung ra, hai anh em ôm chầm lấy mẹ. Mẹ bế em Vân và dắt Quý về. Chả đứa nào quay lại nhìn cái nhà rộng thênh thang và tối om hai cánh cửa mở toang hoác sau lưng.

Tối hôm đó Quý và Vân mệt, ăn cơm xong hai anh em đi ngủ sớm. Khi máy bay địch đến và tiếng còi báo động rúc lên trong thành phố thì chúng vẫn ngáy pho pho, mẹ phải lần lượt bế cả hai xuống hầm.

Mãi đến lúc những đợt bom nối nhau nổ rùng đất và những ngôi nhà trúng bom đổ sập trong phố làm rung chuyển cả không gian thì Quý mới tỉnh dậy. Vừa giụi mắt chú đã nghe tiếng mẹ thì thào :

— Bom nổ to quá, con không ngủ được phải không?

Hơi thở mẹ ấm ấm nhè nhẹ mơn man trên má, mấy sợi tóc của mẹ khẽ cọ vào mang tai Quý. Lúc ấy, Quý mới thấy mẹ không nằm ôm chú mà mẹ đang ngồi, hai tay mẹ chống xuống sàn lát hầm, hai đầu gối cũng vậy. Cả Quý và Vân nằm lọt thỏm trong lòng mẹ, lưng mẹ che cho hai anh em. Quý nhổm dậy :

— Mẹ làm gì thế ?

Mẹ mỉm cười hôn lên má Quý.

— Mẹ làm nhà cho các con trú ẩn.

Và mẹ giảng giải cho Quý hiểu mẹ phải ngồi thế để lỡ bom đánh sập hầm thì lưng mẹ đỡ cho hai anh em khỏi đau, và mẹ sẽ đứng dậy được dễ dàng không bị đất đè nặng.

Quý giụi đầu vào ngực mẹ gà gà ngủ tiếp. Bom vẫn nổ rền, đất rơi rào rào trên lưng mẹ từng đợt. Hai anh em Quý và Vân vẫn ngủ ngon lành. Đã có mẹ chở che. Mẹ là ngôi nhà vững chắc nhất. Mẹ là ngôi nhà êm ấm nhất.

Trên kia, những ngôi nhà gạch trong phố trúng bom đã sập hết. Cả nhà cụ Chè to đẹp là thế cũng đổ mất rồi. Con mèo tam thể bị mảnh bom sát thương chết nằm dưới chân chiếc tủ thờ. Con mèo xinh xắn mọi ngày vẫn chơi với anh em Quý. Tội nghiệp nó quá, nó chẳng có mẹ mà...

# QUẦNG TRĂNG LƠ

Có một đêm rằm tháng bảy, năm tối còn bé tí teo, bà ngoại nấu cỗ rằm to lắm. Tối hôm ấy bà trải chiếc chiếu hoa lên mảnh sân gạch trước nhà, múc chè khao mọi người ăn. Ăn xong, bà bế tôi nằm xuống.

— Bà cháu mình kểnh cang ra đây nhé !

Đầu tôi gối lên cánh tay bà, vừa ấm ấm hơi người lại vừa mát rượi vì tấm áo lụa tơ tằm bóng mịn.

— Cháu bà có nghe chuyện không ? Bà kể tích mặt trăng nhé !

Đêm ấy trăng sáng lắm, sáng đến nỗi mái tóc bạc của bà tôi óng ánh lên dưới trăng như những sợi cước. Và những tàu lá cau nhấp nhánh như ướt nước. Chuyện bà kể thế này :

.... Ngày xưa, có một người đàn bà hiền hậu và xinh đẹp. Khuôn mặt chị đầy đặn, da trắng mịn màng, đôi mắt nhung đen láy, môi đỏ hồng thơm như một cánh hoa lạ. Người đàn bà ấy vốn là con của một ông tiên cai quản những vườn quả của Ngọc hoàng. Suốt ngày ông bận hái quả và nấu rượu, thứ rượu thì trong như hổ phách và đỏ chói màu hoa lựu, thứ rượu lại sánh như mật ong và có màu vàng của mơ chín. Ngọc

hoàng rất thích hai loại rượu ấy và truyền lệnh phải nấu thật nhiều. Thế là tiên ông suốt ngày lúi húi ngoài vườn, hết hái dâu lại lo hái lựu, hái táo, hái mơ... Lò rượu lúc nào cũng nghi ngút khói. Tiên ông bận đến nỗi không có thì giờ chăm sóc con gái, ông phải giao con cho một bà già quét vườn trông hộ. Năm cô mười sáu tuổi đã nổi tiếng khắp cùng điện vì nhan sắc lộng lẫy. Một hung thần ở bên kia dòng sông Băng nghe tiếng rình mò cướp về làm vợ. Ông tiên già mất con than khóc thì đã muộn rồi. Không ai có thể đuổi theo con ngựa bồn cánh của hung thần và vượt qua dòng sông Băng giá buốt. Cô gái xinh đẹp trở thành một người đàn bà lúc nào cũng buồn rười rượi. Vị hung thần không có con, cả đời hắn chỉ uống rượu và đi đánh nhau hết nơi này đến nơi khác. Người đàn bà thêm trẻ con quá bèn trốn chồng xuống mặt đất. Chị nuôi những đứa trẻ nghèo, tắm rửa, mặc quần áo đẹp, cho chúng ăn, dạy chúng học hành, múa hát. Người ta gọi chị là Mẹ Hiền Dịu vì chị có hàng trăm đứa con ngoan, đứa trẻ nào sống với chị cũng yêu chị như mẹ đẻ.

Hung thần đi đánh trận về mất vợ nổi giận, hắn hét một tiếng mạnh đến nỗi những trái núi đá xung quanh nứt toác, đá lở ầm ầm, rồi hắn cưỡi con ngựa bồn cánh đi tìm. Sau khi sục sạo khắp nơi hắn bay xuống trái đất và thấy người đàn bà đang múa giữa một bầy trẻ. Không nói một lời hắn túm lưng áo chị ném lên lưng ngựa, con ngựa đập cánh bay vút lên trời. Lũ trẻ khóc lóc gọi Mẹ Hiền Dịu mãi.

Lên trời, người đàn bà nhớ trẻ quá héo hắt đi. Tên hung thần cho phép chị mỗi tháng một lần về

mây nhìn xuống trái đất, nhưng người đàn bà nhớ các con cứ vén mây nhìn trộm. Vì thế, một tháng trăng tròn có một ngày, ngày ấy người mẹ được phép nhìn xuống, còn những ngày khác chị cứ nhìn trộm nên một phần khuôn mặt khuất sau mây. Người đàn bà ấy tên là Hằng. Mặt trăng còn có tên là chị Hằng là vì thế.

Kết thúc câu chuyện, bà ngoại vỗ vỗ vào lưng tôi:

— Thôi khuya rồi, cháu ngủ đi nhé !

Nhưng nào tôi có ngủ được đâu ! Đôi mắt thao láo, tôi nhìn mãi gương mặt chị Hằng.

Ôi chị Hằng. Mẹ Hiền Diu. Ôi vầng trăng.

Bà ngoại mất rồi. Nhưng câu chuyện bà kể tôi còn nhớ như in. Năm tôi lên tám, giặc Mỹ ném bom miền bắc. Anh chị tôi sơ tán ngoài Thanh Hóa. Tôi với em bé xuống ở địa đạo. Bạn có biết địa đạo thế nào không? Một đường hầm rộng đi chìm dưới đất, nối hầm này với hầm khác. Những căn hầm đào sâu đến nỗi bom loại thường nổ bên trên chỉ nghe như trống rùng. Trong hầm có giường ngủ, có bếp luôn khói, có chạn bát, có cả lớp học với đủ bàn ghế và bảng đen...

Thế là chúng tôi phải xa mặt đất. Ở trên ấy có bao nhiêu thứ : Một vườn ổi với đào tiên, một bụi tre vàng gió thổi kêu ken két như chuột đồi, một chuồng chim bồ câu sơn xanh hai cửa tròn xoe bằng miệng bát. Đôi chim trắng suốt ngày gù... rgù... rgù. Sau nhà có một dãy đồi, toàn sim, mua và dâu chua, mùa quả chín những đàn chim bay về tìm quả riu ran từ sáng tinh mơ cho đến tối mịt... Nhưng nhớ nhất vẫn là bầu trời. Bầu trời cao chấy nắng vàng chan hòa mặt đất. Bầu trời đêm xanh mượt như lông một con chim

lớn, trên ấy đậu một vầng trăng sáng lung linh, ánh trăng rải trên đường làng, trẻ con từng đoàn đi chơi tung tăng rước đèn, gõ trống.

Ở dưới địa đạo ấy mà, tối ghê lắm, lại gai gai rét nữa. Bé Hà cứ kêu lạnh chân. Có khi đang ngồi một giọt nước rơi bộp vào cổ buốt thót. Những con chuột rúc rích dưới gầm giường, thỉnh thoảng lại nhảy vọt lên người. Những lúc ấy tôi phải làm ra bộ can đảm quát tháo :

— Sợ gì, con gái có khác. Rõ đồ hèn.

Dưới địa đạo không có trăng, buổi tối dài ghê. Tôi học hết bản cửu chương mà vẫn chưa buồn ngủ. Một buổi đi làm về, mẹ đổ trong túi vải ra một rá gạo nếp và bảo tôi :

— Nhà còn đường, còn đỗ, mẹ mua nếp đây. Hai hôm nữa rằm Trung thu mẹ thổi xôi, nấu chè cho các con nhé !

— Nhưng dưới hầm làm gì có trăng mà ăn tết Trung thu ?

Tôi buột miệng nói ngay như vậy. Thế là mẹ tôi thở dài, mắt buồn bã nhìn xuống nền hầm ướt :

— Ừ nhỉ...

Mẹ nói khẽ rồi với tấm khăn dù ngụy trang ra đi. Hôm sau mẹ gọi bố ở đội trực chiến về. Hai người ôm một chồng ống pháo sáng. Mỗi ống dài hơn cánh tay bòn miệng rộng bằng miệng bát sắt. Bố mẹ tôi hì hục tháo chiếc ống thông hơi cũ, đó là một đoạn ống nước cũ, nhỏ tí và cong queo. Bố tôi khoét thêm đất rồi nối những chiếc ống pháo sáng lại lắp vào làm lỗ thông hơi. Xong việc, bố tôi vớ bi-đông nước tu một

hơi dài. Còn mẹ, mẹ ngồi lên giường cầm nón quạt và xoa đầu tôi nói :

— Mai con với em Hà có trăng Trung thu rồi đấy.

Sáng hôm sau tôi dậy thật sớm. Nhưng bố mẹ tôi đậy sớm hơn và đã ra đội trực chiến rồi. Vừa ở trên giường phóc xuống đất là tôi đã nhớ ngay đến cái ống thông hơi. Tôi chạy đến, và ngửa mặt lên. Trước mắt tôi hiện lên một vầng trăng lung linh xa hút. Quầng trăng màu xanh lơ, lúc thì trong leo lẻo như một cốc pha lê đựng nước, lúc thẫm màu lam biếc, lúc lại chói lọi một làn mây trắng hắt nắng ngời như bạc. Vầng trăng ấy tỏa xuống một thứ ánh sáng ấm nóng, dịu dàng và mềm mại như má của mẹ khi vào bếp. Ánh sáng ấy có mùi thơm của hoa chạc chìu đang nở, của những trái ổi cuối mùa chín nẫu. Ánh sáng gợn sóng như có gió, ngọn gió vẫn đuổi chúng tôi chạy ù ù trên những ngọn đồi bát ngát hoa mua tím. Tôi gọi bé Hà dậy. Nhìn thấy vầng trăng kỳ lạ, nó cười khanh khách rồi đem quyển sách vỡ lòng ra đọc:

*Sân nhà em sáng quá*
*Nhờ ánh trăng sáng ngời*
*Trăng tròn như cái đĩa*
*Lơ lửng mà không rơi...*

Tôi lại nhớ câu chuyện về sự tích mặt trăng của bà ngoại. Ôi vầng trăng. Mẹ Hiền Dịu. Ôi chị Hằng.

Vầng trăng vàng rực trên trời cao là của chị Hằng. Vầng trăng lơ êm dịu tỏa nắng ấm trong lòng đất là của mẹ tôi. Hai vầng trăng ấy là hai chị em sinh đôi của đất nước. Đất Việt Nam yêu dấu có bao nhiêu chuyện thần thoại ngày xưa và hôm nay...

# ANH VÀ EM

Bãi cỏ nóng, thơm lừng.

Hoa lan tơ, hoa mâng mảng với hoa nàng Ly bé xíu đang nở. Bầy ong nhỏ vo vo bay vòng quanh.

Cỏ mật dưới nắng tỏa hương ngào ngạt.

Thỉnh thoảng gió lại hây hây thổi đến, vừa mát, vừa ấm, lại vừa nồng mùi cây cỏ.

Chuồn chuồn nhiều ghê.

Cào cào, châu chầu nhiều ghê.

Chúng lượn như những con én bạc tí hon trên không trung, chúng bay rào rào trên cỏ, chúng nhảy tanh tách như ai búng nước chơi.

Này, thế sao không có châu chầu tre nhỉ ?...

Cái lão châu chầu tre to xù như một chiếc xe tăng sơn màu lá cỏ, hai con mắt liên láo trước giậu và đôi râu ngắn ve vẩy thật ngộ.

Lão châu chầu tre trốn đâu rồi ?

Hãy bắt lấy lão, lấy chỉ buộc vào chiếc xe bằng đất sét giống như bác Quyết vẫn thắng con ngựa xám vào cái xe thồ, để cho lão kéo chơi. Trò chơi đó thật là tuyệt.

Dưới bóng cây gạo ở gò Cao, hai anh em đang ngồi : Cu Anh và Cu Em. Cái xe nặng bằng đất sét phơi khô để trước mặt. Cái xe rất đẹp, bốn bánh láng tròn xoe, trục làm bằng hai đoạn dây thép đập thẳng, còn càng xe là một khúc dây thép uốn khum khum như vai cày. Tất cả đã sẵn sàng, chỉ còn chờ ngựa kéo nữa thôi.

— Nào, bắt cho em con châu châu tre, nào, bắt cho em...

Cu Em nắm lấy chéo áo anh nài nỉ, hai mép nó chảy xuống như hai cái tua chỉ, cặp má phúng phính phệ ra.

— Nào, bắt cho em con châu châu tre, nào, cho em buộc vào xe kéo... Cu Anh gỡ tay em khỏi chéo áo của mình :

— Để cho anh nghỉ tí đã, từ sáng đến giờ anh bắt cho bao nhiêu chuồn chuồn ớt rồi còn gì ?...

Nhưng em nó càng nắm chặt lấy áo và lôi mạnh hơn.

— Không, không, chán chuồn chuồn rồi, bắt châu chầu cho nó kéo xe cơ.

— Ừ, tí nữa.

— Không, ngay cơ, ngay cơ.

Cu Em đạp chân lia lịa trên cỏ, giận dỗi, mặt nó phụng phịu trông vừa đáng ghét lại vừa đáng yêu. Cu Anh đứng dậy xốc quần :

— Nào, thì đi.

Nó chạy ra bãi cỏ. Trên đầu, lũ chuồn chuồn bay phập phới, cánh chúng nóng và trong suốt, lấp loáng

dưới ánh mặt trời. Cu Anh phóng ngay đến những đám cỏ mần trầu rậm rạp, ở nơi đó thường sẵn những con cào cào chúa và những con châu chầu cộ. Chừng năm phút sau nó đã trở lại, hai má đỏ ửng :

— Được rồi đây.

Cu Anh giơ bàn tay nắm chặt ra, em nó rồi rít hỏi :

— Đâu, đâu, mở ra, mở ra.

Hai đứa ngồi xuống gốc gạo, Cu Anh xòe tay : Một con châu chầu tre rất đẹp, nhưng còn non nớt, đôi cánh mỏng dính màu lá mạ, hai sợi râu mới nhú run rẩy.

— Bé quá, không lấy, không lấy...

Cu Em kêu ầm lên, rồi nó vùng vằng chụp lấy con châu chầu trong tay anh ném ra bãi cỏ. Cỏ thì dày, con vật lại bé. Thế là mất hút, chả thấy đâu.

Cu Anh lại chạy đi tìm con khác, lần này nó phải đến tận cuối bãi cỏ, nơi có những bụi cà dại xơ xác và những cây cỏ lông hôi mù. Chừng mười phút sau nó mới quay về, mặt đỏ gay, mồ hôi đầy trán :

— Này, đây rồi... Toát cả mồ hôi...

Nhưng Cu Em lắc đầu quầy quậy :

— Xem đã, đưa em xem đã...

Chú bé thận trọng xòe bàn tay, lấy ra một con châu chầu tre thật to hai con mắt nó lồi như hai hạt kê và cái đầu xù xì trông đến khiếp. Một con ngựa kéo xe thật tuyệt, nhưng đáng tiếc là nó chỉ còn có một càng, chiếc kia Cu Anh đã vô tình làm gãy trong khi bắt.

Cậu em thấy ngay điều đó, nó la to :

— Bắt đến, bắt đến, nó gãy càng rồi, bắt đến anh đây.

Cu Anh dỗ dành :

— Con này chúa lắm, gãy càng nó vẫn kéo xe được mà !

— Không, bắt đến, bắt đến...

Cu Em giãy lên đành đạch, nó lại giở cái chiến thuật cũ kỹ là nằm lăn ra ăn vạ.

Ngay lúc ấy, con châu chầu tre đã đạp chiếc càng còn lại tách một cái, làm đau nhói tay Cu Anh rồi bay vụt đi. Dù đã bị thương, lão vẫn bay rất xa, đôi cánh quạt vù vù trên cỏ.

Cả hai anh em đứng ngẩn ngơ nhìn. Mặt trời đã lên đến ngọn cây gạo và tỏa nắng chói lọi. Cỏ nhấp nhô gợn sóng trước những làn gió dào dạt thổi tới. Một bông hoa gạo trên cao bỗng nhiên rơi : Bộp. Cu Em giật thót mình, rồi chợt như nhớ ra, nó lại i i vòi vĩnh :

— Nó bay mất rồi, nào, mặc kệ anh...

Chú anh đứng thừ người, chú đã mệt quá rồi. Vả lại bắt châu chầu tre đâu phải dễ, chúng tinh khôn và sừng sỏ lắm. Nhưng biết làm sao bây giờ. Chiều em, Cu Anh lại chạy ra bãi cỏ lần thứ ba. Lần này lâu tới hai mươi phút, những con châu chầu tre ranh mãnh không bay nữa mà nằm ẹp xuống đất, rúc dưới gốc những cây cỏ gà bù xù làm chú bé phải lật từng đám cỏ tìm kiếm. Khi chú quay về mặt đẫm đìa mồ hôi, tóc bết vào trán, những hạt cỏ may găm đầy hai ống quần và hai vạt áo nâu. Cu Anh ngồi thở dốc từng hơi, một tay nắm chặt con vật quý báu. Cu Em ngồi chầu hẫu bên cạnh chờ anh. Một lát sau, đỡ mệt Cu

Anh mới thận trọng xòe bàn tay ra cho Cu Em nhìn thấy cái đầu to cộ của con châu chấu, xong rồi chú làm một chiếc thòng lọng bằng chỉ quàng qua đầu nó, rồi buộc vào càng xe.

Con ngựa đã đứng yên trong ách.

Một con châu chấu tre to cộ, đầu rắn cáng cáng với hai hàm răng dữ tợn chốc chốc lại nhe ra dọa nạt.

Cu em khoái chí nhảy cẫng lên :

— Con cộ, con cộ, mày hết đường bay, tao trói mày lại, kéo cày cho tao...

Nó rút một ống cỏ may, ngồi bệt xuống gò ra roi quất :

— Đi, đi, bờrừ, bờrừ, đi... i...

Con châu chấu tre lồng lên, đôi càng dài đạp tanh tách. Nhưng nó đã bị trói chặt vào chiếc xe đất sét, không bay được nó chạy bằng bốn chân. Chiếc xe chồm lên và lăn theo, rất nhanh, rất nhanh, chưa biết chừng còn nhanh hơn chiếc xe ngựa thồ của bác Quyết...

Cu Em đắc ý, tít mắt cười.

Lúc ấy Cu Anh nằm dưới gốc gạo, chú khoan khoái hít từng hơi gió thơm mùi lúa và hương ổi chín từ trong thôn bay ra. Nắng như những chùm tia ngũ sắc nhảy nhót trên tầng lá xanh. Cu Anh nheo mắt nhìn em đang khoái chí la hét với chiếc xe ngựa, chú âu yếm nghĩ : « Nó thật là trẻ con... »

Dù chỉ hơn em ba tuổi nhưng Cu Anh xứ sự rất đàng hoàng, chú vẫn nghĩ như mình là người lớn vậy.

« Trẻ con, nó thật là trẻ con... » Cu Anh tự nhủ. Chỉ vì một con châu chấu tre mà nó làm ầm ĩ, bắt mình phải ra bãi cỏ giữa lúc trời nắng chang chang. Thè

mà, chỉ nửa giờ nữa thôi, nó sẽ chán, nó sẽ ngắt đôi con châu chàu tre và vứt ra bãi cỏ... Chắc chắn là như thế. Từ sáng đến giờ nó đã vặt đầu bao nhiêu con chuồn chuồn ớt rồi...

Chú bé nhíu mắt lại vì chói nắng, rồi chú rút một cọng cỏ mật nhàm nhàp. Ở chỗ cọng có non mềm bị giập, một chút nước ngọt tiết ra.

— Mình chả thích chơi những trò vô ích như Cu Em...

Cu Anh tiếp tục nghỉ ngợi, mắt lơ mơ nhìn những chùm hoa gạo đỏ nổi lên khoảng trời trong vắt màu lơ.

— ... Mình chỉ thích đọc sách thôi... Những quyển sách Kim Đồng... những quyển truyện thú vị mà chẳng tốn một chút mồ hôi nào...

Một con bọ rùa bò buồn buồn trên cỏ, Cu Anh phủi nó đi và lại tiếp tục nghĩ :

— Cái trò chơi của mình chả vất vả và khó khăn gì... Mẹ chỉ cần vào hiệu sách dăm phút sau là đã có sách đọc, những quyển truyện ấy mà... thật chả khó nhọc như cái trò chơi ngựa nghẽo của Cu Em...

Trong xóm, con gà trống nhà ai cất tiếng gáy. Tiếng gáy vắng trong buổi trưa lành nghe thật dễ chịu, nó gần như tiếng ru ngủ vậy. Những làn gió mỏng chập chờn lướt qua mắt Cu Anh, chú bé lơ mơ ngủ...

Nào, ngủ đi, chú bé ngoan ngoãn.

Nào, ngủ đi, chú bé ngây thơ. Chắc rằng chú đang lang thang trong thế giới của những trang sách. Những trang sách mà chú tưởng rằng người ta tìm ra một cách dễ dàng, nhưng thật ra nó còn khó khăn hơn nhiều lần cái việc tìm bắt con con châu chàu tre.

# MỤC LỤC


| | Trang |
|---|---|
| 1 — Bông hoa nâu | 3 |
| 2 — Dấu chân ai ? | 11 |
| 3 — Con bê Đốm | 17 |
| 4 — Ngôi nhà êm ấm | 25 |
| 5 — Quầng trăng lơ | 33 |
| 6 — Anh và Em | 40 |